Tiết 43: **BÀI 21: MÉT VUÔNG TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** HS nhận biết độ lớn1 m2 (diện tích hình vuông có cạnh dài 1 m); nhận biết tên gọi, kí hiệu,quan hệ giữa mét vuông và đề-xi-mét vuông; giữa mét vuông và xăng-ti-mét vuông; đọc, viết các số đo theo đơn vị mét vuông; thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong trường hợp đơn giản, thựchiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích métvuông,đề-xi-métvuông,xăng-ti-métvuông.

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến đơn vị đo diện tích.

- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán và các phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**- 2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, giải bài tập, phân tích và hoàn thành yêu cầu các bài toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thảo luận nhóm phát biểu trước lớp.

**3. Phẩm chất.**

Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SHS, VBT, SGV.

-Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

**2. Học sinh**

- SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động khởi động (5 phút)**   * GV cho học sinh chơi trò chơi “Bắn tên”.   Luật chơi: Ai bị tên bắn trúng phải đổi đúng đơn vị người bắn tên đưa ra. Sau khi trả lời đúng, người bị bắn tên sẽ ra câu hỏi khác và bắn học sinh khác tùy thích. Lần lượt chơi (số lượng học sinh tùy ý hoặc đến khi hết lớp)  **2.Hoạt động luyện tập (20 phút)**  **2.1. Hoạt động 1: Bài tập 1**  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi.  - GV đặt câu hỏi dẫn dắt:  •Yêu cầu của bài:  •Tìm thế nào?  –Sửa bài, GV cũng có thể cho HS chơi tiếp sức (hoặc truyền điện)để sửa bài (tạođiều kiện cho nhiều HS điền/nói cách làm).  Vídụ:a)6m276dm2=…dm2  6m2=600dm2  600dm2+76dm2=676dm2  6m276dm2=676dm2  **3.Hoạt động vận dụng (5 phút)**   * GV trình chiếu (hoặc treo) hình vẽ lên cho HS quan sát: * GV vấn đáp giúp HS xác định kích thước từng phòng và yêu cầu của bài. * Ông ngoại của Huy xây nhà có mấy phòng? * Các phòng có hình gì? * A picture containing text, screenshot, diagram, font    Description automatically generatedMuốn biết kích thước của mỗi phòng, ta làm thế nào?   -GV tổ chức cho HS sửa bài, khuyến khích HS thao tác trên hình vẽ để giải thích cách làm.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung  - Chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học | * HS tham gia trò chơi.   HS trả lời lần lượt các câu hỏi và tham gia đúng luật chơi của trò chơi.  –HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết:   * HS trả lời: Điền số vào chỗ chấm. * HS trả lời: thực hiện chuyển đổi đơn vị đo.   HS thực hiện cá nhân.   * HS đọc đề bài hai (hai HS đọc, cả lớp đọc thầm theo).   + HS trả lời: 6 phòng (1 phòng khách, 1 phòng làm việc, 1 phòng sinh bếp hoạt chung, 2 phòng ngủ và 1 phòng tắm.)  + Hình chữ nhật  + Xem trên bản vẽ, đếm ô vuông cạnh 1m.   * Cho biết kích thước của từng phòng, chẳng hạn: phòng khách có chiều dài 6m, chiều rộng 3m. * HS thảo luận tìm cách làm. * HS trình bày cách làm.   Ví dụ:  a) Quan sát hình vẽ, ta thấy:  Phòng bếp – Sinh hoạt chung có diện tích lớn nhất. Phòng tắm có diện tích bé nhất.  b) Diện tích mỗi phòng ngủ: 12 m2 (4 m × 3 m).  c) Các phòng của ngôi nhà nằm trong khuôn viên: nếu thêm 2 mảnh đất, mỗi mảnh 4 m2  thì vừa vặn một hình vuông cạnh 10 m.  Tổng diện tích các phòng là 92 m2  (10 × 10 – 4 × 2).   * Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………